

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

BÀI 1: TÔN TRỌNG LỄ PHẢI

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức :

- Hiểu được thế nào là lễ phải, tôn trọng lễ phải
- Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng lễ phải
- Phân biệt được hành vi tôn trọng lễ phải và không tôn trọng lễ phải.
- Hiểu được ý nghĩa của tôn trọng lễ phải.

2. Về năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

1. Thầy : SGK, SGV, tư liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Hs : Đọc bài và chuẩn bị bài trước.

III. Tiến trình dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG	

<p>a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.</p> <p>b) Nội dung: Hoạt động chung</p> <p>c) Sản phẩm: Trình bày miệng</p> <p>d) Tiến trình hoạt động:</p> <p>- GV viết lên bảng phụ câu tục ngữ: Nói phải củ cải cũng nghe ? Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào?</p> <p>? Theo em câu tục ngữ trên khuyên nhủ chúng ta điều gì ?</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh suy nghĩ, báo cáo kết quả</p> <p>- Gv nhận xét chốt : nói lẽ phải, những điều đúng đắn luôn được mọi người công nhận ủng hộ. Nếu trong cuộc sống hàng ngày, mọi người ai cũng biết cư xử đúng đắn, tôn trọng lẽ phải, thực hiện tốt những quy định chung của cộng đồng thì xã hội sẽ trở nên tốt đẹp và lành mạnh biết bao...</p>
--

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục Đặt vấn đề

<p>a) Mục tiêu: Hs biết phân biệt lẽ phải, làm theo lẽ phải phê phán cái sai trái trong truyện và trong tình huống</p> <p>b) Nội dung: Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,</p> <p>c) Sản phẩm: Trình bày miệng</p> <p>d) Tiến trình hoạt động:</p>	
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp làm 3 nhóm thảo luận 3 vấn đề sau .</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p>

<p>Nhóm 1 : Em có nhận xét gì về việc làm của quan tuần phủ Nguyễn Quang Bích trong câu chuyện trên .</p>	<p>1. Quan tuần phủ Nguyễn Quang Bích Trung thực, D/c đấu tranh bảo vệ lẽ phải</p>
--	--

<p>Nhóm 2 : Trong các cuộc tranh luận có bạn đưa ra ý kiến nhưng bị đa số các bạn phản đối .Nếu thấy ý kiến đó đúng thì em xử sự như thế nào ?</p> <p>Nhóm 3 : Nếu biết bạn mình quay cóp trong giờ kiểm tra , em sẽ làm gì ?</p> <p>Giáo viên kết luận cho điểm .</p> <p>*Theo em trong những trường hợp trên trường hợp nào được coi là đúng đắn phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội.</p> <p>*Vậy lẽ phải là gì ?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p>	<p>2. Ý kiến đúng: ủng hộ</p> <p>3. Bạn quay cóp -> tỏ thái độ phê phán</p>
<p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học

- a) **Mục tiêu:** Hs hiểu thế nào là lễ phải, tôn trọng lễ phải và ý nghĩa của việc tôn trọng lễ phải
- b) **Nội dung:** Hoạt động nhóm
- c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập nhóm
- d) **Tổ chức thực hiện:**

<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành ba nhóm - Phát phiếu học tập ghi ba câu hỏi <p>1. Em hiểu thế nào là lễ phải? Tôn trọng lễ phải?</p> <p>2. Tìm những biểu hiện của hành vi tôn trọng lễ phải?</p> <p>3. Tôn trọng lễ phải có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội ?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần. <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày kết quả của mình + GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét. 	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Lễ phải, tôn trọng lễ phải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lễ phải: là những điều đúng đắn phù hợp với đạo lý và lợi ích của xã hội. - Tôn trọng lễ phải: <ul style="list-style-type: none"> + bảo vệ, công nhận, tuân theo và ủng hộ những điều đúng đắn, + biết điều chỉnh hành vi của mình theo hướng tích cực, + không chấp nhận và không làm những điều sai trái ... <p>2. Biểu hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - chấp hành tốt nội quy nơi sống làm việc và học tập <p>3. Ý nghĩa.</p>
--	--

- Bước 4: Kết luận, nhận định + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	- Tôn trọng lễ phải giúp con người có cách cư xử phù hợp. - Lam lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

b) **Nội dung:** hoạt động cá nhân

c) **Sản phẩm:** phiếu học tập

d) **Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu học sinh làm bài tập 1, 2, 3 sgk.

-Hãy kể một vài ví dụ về việc tôn trọng lễ phải và không tôn trọng lễ phải mà em

biết ?

- Hs tiếp nhận, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Báo cáo kết quả:

Bài tập 1 .Lựa chọn cách ứng xử c.

Bài tập 2 .Lựa chọn cách ứng xử c.

Bài tập 3 .Các hành vi biểu hiện sự tôn trọng lễ phải : a , e , c

- Gv nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

b) **Nội dung:** hoạt động cá nhân, nhóm,

c) **Sản phẩm:** Quan điểm về lễ phải

d) **Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên yêu cầu hs :Bày tỏ ý kiến của em về nhận xét sau :

Lễ phải thuộc về những kẻ mạnh và giàu có

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân
- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách bày tỏ ý kiến
- Dự kiến sản phẩm: Không đồng tình vì ;Lẽ phải thuộc về chân lí, chính nghĩa. Kẻ mạnh, người giàu ... bất cứ ai cũng phải tôn trọng lẽ phải. Mọi người tôn trọng lẽ phải làm cho xã hội công bằng và tốt đẹp hơn...

***Báo cáo kết quả:**

- Gv yêu cầu các nhóm lên trình bày quan điểm

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

***Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

BÀI 2: LIÊM KHIẾT

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức :

- Học sinh hiểu thế nào là liêm khiết .
- Phân biệt hành vi liêm khiết với không liêm khiết trong cuộc sống hằng ngày .
- Vì sao phải sống liêm khiết .
- Muốn sống liêm khiết thì cần phải làm gì

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - +Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.
 - +Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
 - + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

- **GV:** Sgk. Sgv gdcđ 8.

- **HS:** Suu tầm 1 số truyện nói về phẩm chất này .

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a) **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- b) **Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan
- c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS
- d) **Tiến trình hoạt động:**
- *GV* : Đưa ra các tình huống TH1: Em Hà ở TP Hải Phòng nhặt được ví tiền, nhờ công an trả lại người mất.
 - *TH2* : Chú Minh cảnh sát giao thông không nhận tiền của người lái xe khi họ vi phạm luật giao thông.
? Những hành vi trên thể hiện đức tính gì?
 - *GV* : để hiểu hơn vấn đề này chúng ta cùng tìm hiểu bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đặt vấn đề.

- a) **Mục tiêu:** Hs biết phân biệt, nhận biết tính liêm khiết trong truyện và trong tình huống.
- b) **Nội dung:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,
- c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng
- d) **Tiến trình hoạt động:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

I. Đặt vấn đề

<p>Phân đặt vấn đề 1 kể về ai ?</p> <p>*Bà là người như thế nào ?</p> <p>*Em có suy nghĩ gì về cách sử xự của bà Mari Quyri.</p> <p>*Em có nhận xét gì về cách sử xự của Dương Chấn và Bác Hồ .</p> <p>*Theo em những cách sử xự của Mari , Dương Chấn , Bác Hồ có điểm gì chung ?Bộc lộ phẩm chất gì ?</p> <p>*Em thử đoán xem khi bà Mari từ chối sự giúp đỡ của Pháp . Sự từ chối dứt lốt của Dương Chấn và cách sống của Bác Hồ thì họ cảm thấy như thế nào ?</p> <p>*Mọi người sẽ có thái độ như thế nào đối với họ?.</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Sáng lập ra học thuyết phóng xạ.</p> <p>- Phát hiện và tìm ra phương pháp chiết ra các nguyên tố hóa học mới .</p> <p>- Vui lòng sống tưng thiếu và sẵn sàng giữ qui trình chiết tách cho ai cần tới , từ chối khoản trợ cấp của chính phủ Pháp. → Sống thanh cao không vụ lợi, không hám danh làm việc một cách vô tư có trách nhiệm không đòi hỏi điều kiện vật chất.</p>
<p>Hoạt động 2: <u>Nội dung bài học</u></p> <p>a) Mục tiêu: Hs hiểu thế nào là liêm khiết và ý nghĩa của việc sống liêm khiết.</p>	

<p>b) Nội dung: Hoạt động nhóm</p> <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập nhóm</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV đặt yêu cầu:</p> <p>+ Qua phần đặt vấn đề em cho biết liêm khiết là gì ?</p> <p>+ Trái với liêm khiết là gì? (nhỏ nhen, ích kỷ).</p> <p>+ Sống liêm khiết sẽ có ý nghĩa như thế nào ?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p><u>II. Nội dung bài học</u></p> <p>1) <u>Khái niệm</u> :</p> <p>Liêm khiết là một phẩm chất đạo đức của con người thể hiện lối sống trong sạch, không hám danh không bận tâm toan tính nhỏ nhen ích kỷ</p> <p>2) <u>Ý nghĩa</u> :</p> <p>Sống Liêm khiết sẽ làm cho con người thanh thản, nhận được sự quý trọng tin cậy của mọi người .</p>
<p>Hoạt động 3: Rèn luyện như thế nào?</p> <p>a) Mục tiêu: HS nắm được cách rèn luyện để có đức tính liêm khiết.</p> <p>b) Nội dung: Hoạt động cá nhân.</p> <p>c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV nêu yêu cầu:</p>	<p>3) Rèn luyện như thế nào?</p> <p>- Rèn luyện bản thân sống liêm khiết.</p>

<p>? Theo em là học sinh có cần phải liêm khiết không?</p> <p>? Muốn trở thành người liêm khiết cần rèn luyện những đức tính gì?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức</p>	<p>- Làm giàu bằng chính sức lao động của mình</p> <p>- Không tham ô, tham nhũng, háms danh lợi.</p>
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học
- b) **Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan
- c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS
- d) **Tổ chức thực hiện:**

- Gv nêu yêu cầu:

+ Cho hs làm bài tập 1/Sgk

** Tình huống:*

Hà Anh rất nhanh nhẹn, biết giúp đỡ mọi người trong lớp. Nhưng mỗi lần giúp đỡ ai Hà Anh lại đòi trả công vì bạn quan niệm: Việc nào có lợi cho bản thân thì mới làm.

Câu hỏi:

1 / Em có nhận xét gì về quan điểm của Hà Anh ? Em có đồng tình với quan điểm ấy không ? Vì sao ?

2/ Nếu là bạn của Hà Anh, em sẽ nói gì với bạn ?

- HS tiếp nhận, suy nghĩ và trả lời:

Bài tập 1:

1) Hành vi b, d, e thể hiện tính không liêm khiết

2) Không tán thành với tất cả các cách xử sự ở những tình huống đó vì chúng đều biểu hiện những khía cạnh khác nhau của sự không liêm khiết

Bài tập 2:

1 / Việc làm của Hà Anh là ích kỉ, nhỏ nhen, chạy theo lợi ích cá nhân. Em không đồng tình với quan điểm sống như vậy.

2 / Nếu là bạn của Hà An em sẽ nói: Nếu bạn cứ tiếp tục sống như vậy, thì người khác cũng sẽ lợi dụng bạn, vậy nên phải sống liêm khiết, thật thà.

-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập

b) **Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- Tập đóng vai với tình huống:

Lan và Hà là hai bạn chơi thân với nhau từ ngày lên lớp8. Cả hai đều học giỏi. Một hôm Lan phát hiện cha Hà là người đập xích lô , từ đó Lan không chơi với Hà nữa và thường xuyên (nói xấu) chê bai nhà Hà với các bạn khác, còn rủ rê các bạn khác không chơi với Hà nữa. .

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

***Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

BÀI 3: TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức :

- Hs hiểu thế nào là tôn trọng người khác, biểu hiện của tôn trọng người khác trong cuộc sống hàng ngày.
- Vì sao trong quan hệ xã hội mọi người đều tôn trọng lẫn nhau.

- ##### 2. Về năng lực:
- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án SGK, giáo án, bút da, giấy khổ lớn, phiếu học tập

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

b) **Nội dung:** Hoạt động chung

c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng

d) **Tiến trình hoạt động:**

**Chuyển giao nhiệm vụ*

- GV viết lên bảng phụ câu ca dao

Điền từ vào dấu Hoàn thành câu ca dao sau

..... chẳng mất tiền mua

..... mà nói cho vừa lòng nhau

? Cha ông ta muốn khuyên nhủ con cháu điều gì qua câu ca dao trên?

** Học sinh thực hiện nhiệm vụ*

** Báo cáo kết quả*

Cần nhắc, suy nghĩ kỹ trước khi nói năng sao cho phù hợp và vừa lòng, biết tôn trọng người khác

** Đánh giá kết quả*

Gv : Lời nói là sản phẩm ngôn ngữ đánh dấu sự tiến hóa văn minh của con người. Cần nhắc, suy nghĩ trước khi nói sao cho phù hợp vừa

lòng người nghe là thể hiện sự tôn trọng người khác. Trong cuộc sống sinh hoạt học tập lao động hàng ngày chúng ta có nhiều mối quan hệ với rất nhiều người xung quanh ta. Nếu chúng ta biết tôn trọng người khác thì cũng sẽ nhận lại được sự tôn trọng của người khác với mình. Vậy thế nào là...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục Đặt vấn đề

- a) **Mục tiêu:** Hs biết phân biệt nhận xét những hành vi tôn trọng và thiếu tôn trọng người khác, học tập và làm theo tấm gương tốt.
- b) **Nội dung:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,
- c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng
- d) **Tiến trình hoạt động:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** Thảo luận tìm hiểu vấn đề.

GV: Gọi học sinh đọc tình huống.

- Chia lớp thành 3 nhóm, ghi câu hỏi thảo luận ở bảng phụ để cả lớp theo dõi.

- *Nhóm 1::*

+ Nhận xét cách cư xử, thái độ và việc làm của bạn Mai.

+ Hành vi của Mai được mọi người đối xử như thế nào?

I. Đặt vấn đề

- **Nhóm 1:**

Mai là học sinh giỏi 7 năm liền

nhưng không kiêu căng, coi thường người khác.

Lễ phép, chan hoà, cởi mở, giúp đỡ nhiệt tình, vô tư, gương mẫu chấp hành nội qui. Mai được mọi người tôn trọng quý mến.

- **Nhóm 2:**

<p>- <i>Nhóm 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét về cách cư xử của một số bạn đối với Hải? + Suy nghĩ của Hải như thế nào? Thái độ của Hải thể hiện đức tính gì? <p>- <i>Nhóm 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét việc làm của Quân và Hùng? + Việc làm đó thể hiện đức tính gì? <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần. <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày kết quả của mình + GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét. <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức 	<p>Các bạn trong lớp đều chọc Hải vì em da đen. Hải không cho da đen là xấu mà còn tự hào vì được hưởng màu da của cha.</p> <p>Hải biết tôn trọng cha mình.</p> <p>- Nhóm 3:</p> <p>Quân và Hùng đọc truyện cười trong giờ văn.</p> <p>Quân và Hùng thiếu sự tôn trọng người khác.</p>
<p>Hoạt động 2: Nội dung bài học</p> <p>a) Mục tiêu: Hs hiểu thế nào là tôn trọng người khác, ý nghĩa và cách rèn luyện</p> <p>đức tính tôn trọng người khác , cách rèn luyện tính tôn trọng người khác</p> <p>b) Nội dung: Hoạt động nhóm</p> <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập nhóm</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p>II: Nội dung bài học</p>

<p> Tìm hiểu nội dung bài học. ? Qua phần đặt vấn đề trên em nào cho biết thế nào là tôn trọng người khác? ? Vì sao chúng ta phải tôn trọng người khác? ? Ý nghĩa của tôn trọng người khác đối với cuộc sống hàng ngày? ? Chúng ta phải rèn luyện đức tính tôn trọng người khác như thế nào? - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần. - Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trình bày kết quả của mình + GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét. - Bước 4: Kết luận, nhận định + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. GV kết luận : Là học sinh THCS các em biết rèn luyện đức tính tôn trọng người khác. Nên gương tốt, phê phán cái xấu, biết điều chỉnh hành vi của mình để góp phần cho gia đình, nhà trường và xã hội tốt đẹp hơn. </p>	<p> 1. Khái niệm: - Tôn trọng người khác là sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự phẩm giá và lợi ích của người khác. - Thể hiện lối sống có văn hoá với mọi người.. 2. Ý nghĩa - Tôn trọng người khác mới nhận được sự tôn trọng của người khác đối với mình. - Mọi người tôn trọng nhau thì xã hội trở nên lành mạnh, trong sáng và tốt đẹp hơn. 3. Cách rèn luyện: - Tôn trọng người khác mọi lúc, mọi nơi. - Thể hiện cử chỉ, hành động và lời nói tôn trọng người khác. </p>
<p> C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP a) Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học b) Nội dung: hoạt động cá nhân </p>	

c) **Sản phẩm:** phiếu học tập

d) **Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên yêu cầu hs: Làm bài tập 1, 2, 3, 4 SGK
 - Học sinh tiếp nhận, làm việc cá nhân
 - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém
- *Báo cáo kết quả:**

Bài tập 1:

- Các hành vi: (a), (i) là thể hiện sự tôn trọng người khác vì những hành vi đó thể hiện sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự phẩm giá và lợi ích của người khác, thể hiện lối sống có văn hóa.
- Các hành vi: (b), (c), (d), (đ), (e), (g), (h), (k), (l), (m), (n), (o) đều thể hiện sự thiếu tôn trọng người khác.

Bài tập 2:

Em không tán thành ý kiến (a), em đồng tình với ý kiến (b),(c). Bởi vì, tôn trọng người khác là như sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự, phẩm giá của người khác chứ không phải hạ thấp mình. Có tôn trọng người khác thì mới nhận được sự tôn trọng của người khác đối với mình. Tôn trọng người khác là thể hiện của lối sống có văn hóa của mỗi người.

Bài tập 3:

- Ở trường:
 - + Đối với thầy cô giáo: lễ phép, nghe lời, kính trọng.
 - + Đối với bạn bè: chan hòa, đoàn kết, thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau.
- Ở nhà:

+ Đối với ông bà, cha mẹ: kính trọng, vâng lời.

+ Đối với anh chị em: nhường nhịn, yêu thương, quý

mến - Ở nơi công cộng:

+ Tôn trọng nội quy nơi công cộng, không để người khác nhắc nhở hay bực mình.

Bài tập 4:

- Lời nói không mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

- Khó mà biết lễ, biết lời

Biết ăn, biết ở, hơn người giàu sang.

- Cười người chớ vội cười lâu

Cười người hôm trước hôm sau người cười.

Tục ngữ:- Kính già yêu trẻ.

- Áo rách cốt cách người thương

****Đánh giá kết quả***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

b) **Nội dung:** hoạt động , nhóm, sắm vai

c) **Sản phẩm:** Tình huống sắm vai

d) Tổ chức thực hiện:

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs : Dự kiến cách ứng xử của em trong tình huống sau: Ngày chủ nhật em ra chợ thì gặp cô giáo đã dạy em hồi lớp 1
- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc theo nhóm
- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách bày tỏ ý kiến - Dự kiến sản phẩm: Học sinh chào cô, hỏi thăm sức khỏe cô

***Báo cáo kết quả:**

- Gv yêu cầu các nhóm lên thể hiện tình huống và cách ứng xử

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

***Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

BÀI 4: GIỮ CHỮ TÍN

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức :

- Học sinh hiểu thế nào là giữ chữ tín , những biểu hiện khác nhau của việc giữ chữ tín trong cuộc sống hàng ngày.
- Vì sao trong cuộc sống các mối quan hệ xã hội , mọi người đều phải giữ chữ tín.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+ Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

- GV: Phiếu thảo luận, bảng phụ hoặc máy chiếu.

- HS: Giấy thảo luận, kiến thức.

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a) **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- b) **Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan
- c) **Sản phẩm:** Kết quả HS
- d) **Tiến trình hoạt động:**
- *GV đưa tình huống:* Hằng và Mai chơi thân với nhau. Trong giờ kiểm tra, Mai giờ tài liệu để chép, Hằng biết nhưng không nói gì.
? Hãy nhận xét hành vi của bạn Mai và bạn Hằng?
? Hành vi của Mai và Hằng có tác hại gì?
 - *GV:* Để hiểu rõ hơn vấn đề này chúng ta học bài hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục Đặt vấn đề

- a) **Mục tiêu:** Hs biết phân biệt nhận xét những việc làm giữ chữ tín, học tập và làm theo tấm gương tốt.
- b) **Nội dung:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,
- c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng

<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p><i>GV: Cho học sinh đọc câu chuyện 1.</i></p> <p>? Việc làm của nước Lỗ phải làm đó là gì?</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>- Nước Lỗ phải cống nạp cái đỉnh quý cho nước Tề. Nước Lỗ làm cái đỉnh giả mang sang.</p>
--	--

<p>? Tìm hiểu việc làm của Nhạc Chính Tử?</p> <p>? Vì sao Nhạc Chính Tử làm như vậy?</p> <p><i>GV: Cho học sinh đọc câu chuyện thứ 2.</i></p> <p>? Em bé đã nhờ Bác điều gì?</p> <p>? Bác đã làm gì và vì sao Bác làm như vậy?</p> <p>- <i>GV: Cho học sinh đọc vấn đề 3.</i></p> <p>? Người sản xuất kinh doanh hàng hoá phải làm tốt việc gì đối với người tiêu dùng? Vì sao?</p> <p>? Khi kí kết hợp đồng cần làm đúng điều gì? Vì sao không được làm trái qui định kí kết?</p> <p>? Biểu hiện nào của việc làm được mọi người tin cậy, tín nhiệm?</p> <p>? Trái với những việc làm ấy là gì?</p> <p>? Qua phần đặt vấn đề chúng ta rút ra bài học gì?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p>	<p>- Nhạc Chính Tử không chịu mang cái đỉnh giả sang nước Tề. Vì ông sợ đánh mất lòng tin của vua Tề với ông.</p> <p>- Nhờ Bác mua một cái vòng bạc.</p> <p>- Bác đã hứa và đã giữ đúng lời hứa đó. Bác làm như vậy là vì Bác trọng chữ tín.</p> <p>- Đảm bảo chất lượng hàng hoá, giá thành, mẫu mã, thời gian sử dụng.</p> <p>Vì nếu không làm như vậy sẽ mất lòng tin đối với khách hàng và hàng hoá sẽ không tiêu thụ được.</p> <p>- Khi kí kết hợp đồng phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu được kí kết.</p> <p>Nếu không làm đúng sẽ ảnh hưởng đến yếu tố kinh tế, thời gian, uy tín... đặc biệt là lòng tin giữa hai bên.</p>
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc gì cũng phải cẩn thận, chu đáo, làm tròn trách nhiệm, trung thực. - Làm qua loa, đại khái, gian dối.
--	--

<p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Chúng ta phải biết giữ lòng tin, giữ lời hứa, có trách nhiệm đối với việc làm của mình.</p> <p>Giữ chữ tín sẽ được mọi người tin yêu, tôn trọng.</p>
--	---

<p>Hoạt động 2: Nội dung bài học</p> <p>a) Mục tiêu: Hs hiểu thế nào là giữ chữ tín, ý nghĩa và cách rèn luyện đức tính giữ chữ tín, cách rèn luyện tính giữ chữ tín với người khác.</p> <p>b) Nội dung: Hoạt động nhóm</p> <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập nhóm</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
--	--

<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <i>GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</i> ? Thế nào là giữ chữ tín? ? ý nghĩa của việc giữ chữ tín ? ? Cách rèn luyện giữ chữ tín là gì ?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trình bày kết quả của mình + GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Giữ chữ tín. - Coi trọng lòng tin của người khác đối với mình, biết trọng lời hứa và biết tin tưởng nhau.</p> <p>2. ý nghĩa của việc giữ chữ tín. - Được mọi người tin cậy, tín nhiệm, tin yêu. Giúp mọi người đoàn kết và hợp tác .</p> <p>3. Cách rèn luyện . - Làm tốt nghĩa vụ của mình - Hoàn thành nhiệm vụ</p>
<p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Giữ lời hứa, đúng hẹn - Giữ lòng tin</p>

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu:

+ Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học. + Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.

b) Nội dung: Tổ chức hoạt động cá nhân, nhóm

c) Sản phẩm: vở HS

d) Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên yêu cầu HS làm bài tập 1, 2, 3 SGK.
- Hs suy nghĩ, thảo luận và đưa ra đáp án

Bài tập 1 .

- Đáp án đúng: b là giữ chữ tín vì hoàn cảnh khách quan
- a,c,d,đ không giữ chữ tín

Bài tập 2.

- Làm việc cầu thả
- Nói hay làm dở
- Để bố mẹ, anh chị nhắc nhở nhiều
- Thờng xuyên vi phạm kỷ luật nhà trường
- Mắc lỗi nhiều lần không sửa chữa
- Nhiều lần không học bài
- Nghỉ học hứa chép bài song không thuộc bài

- Học sinh tự bày tỏ quan điểm của mình . Đây đều là những biểu hiện của hành vi không biết giữ chữ tín.

Bài tập 3. Sắm vai

Chuyện xảy ra ở nhà Hằng: Mai đến rủ Hằng đi sinh nhật nhưng Hằng không đi, vờ hứa phải đi đón em vào giờ đó.

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*
- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

-> *Giáo viên chốt kiến thức*

GV kết luận: Tín là giữ lòng tin của mọi người. Làm cho mọi người tin tưởng ở đức độ, lời nói, việc làm của mình. Tín phải được thể hiện trong cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội. Chúng ta phải biết lên án những kẻ không biết trọng nhân nghĩa, ăn gian nói dối, làm trái đạo li.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

b) **Nội dung:** Cá nhân, cộng đồng

c) **Sản phẩm:** vở HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

- *Giáo viên...*

? Kể một câu chuyện hoặc một tình huống trong cs thể hiện việc giữ chữ tín?

- *Học sinh tiếp nhận*

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh : cá nhân*

- *Giáo viên: Quan sát*

- *Dự kiến sản phẩm*

***Báo cáo kết quả: Phiếu học tập**

***Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức

***Rút kinh nghiệm:**

.....
.....

.....
.....

.....
.....

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

BÀI 5: PHÁP LUẬT VÀ KỈ LUẬT

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức :

- Thế nào là pháp luật và kỉ luật
- Mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật
- Ý nghĩa của pháp luật và kỉ luật

2. Về năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác,

năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- + Kế hoạch bài học
- + Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh: Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà .

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu:

- HS sử dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi có liên quan tới nội dung bài học.
- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lý tình huống trong thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: *Hoạt động chung cả lớp*

c) Sản phẩm: *Trình bày miệng*

d) Tiến trình hoạt động:

- GV: Nêu ra 2 vấn đề sau:
 1. Đầu năm học vào dịp tháng 9, tháng an toàn giao thông, nhà trường tổ chức cho học sinh tìm hiểu luật giao thông đường bộ và học 2 tiết an toàn giao thông.
 2. Vào năm học mới nhà trường phổ biến nội qui của nhà trường, học sinh toàn trường học và thực hiện.

? Những vấn đề trên nhằm giáo dục cho học sinh chúng ta điều gì?

- GV: Để hiểu rõ thêm về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của các vấn đề trên chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đặt vấn đề

- a) **Mục tiêu:** HS chỉ ra được những hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả nghiêm trọng của nó
- b) **Nội dung:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề
- c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng
- d) **Tiến trình hoạt động:**

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
GV tổ chức cho học sinh đọc.
Các nhóm thảo luận (thảo luận theo bàn) các câu hỏi phần gợi ý sgk
? Theo em Vũ Xuân Trường và đồng
bọn đã có hành vi vi phạm pháp luật như thế nào?
? Những hành vi vi phạm pháp luật của Vũ Xuân Trường và đồng bọn đã gây ra những hậu quả gì? Chúng đã bị trừng phạt như thế nào?
? Để chống lại tội phạm các đồng chí công an cần phải có phẩm chất gì?
? Chúng ta rút ra bài học gì qua vụ án trên?

I. Đặt vấn đề

Câu 1

- Vận chuyển, buôn bán ma túy xuyên
Thái Lan – Lào – Việt Nam
- Lợi dụng PT cán bộ công an
- Mua chuộc cán bộ nhà nước

Câu 2

- Tồn tiền của, gia đình tan nát
- Huỷ hoại nhân cách con người
- Cán bộ thoái hoá, biến chất
- Cán bộ công an vi phạm
- * Chúng đã bị trừng phạt

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ			
<p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- 22 bị cáo: 8 tử hình, 6 chung thân, 2 án 20 mười năm, còn lại từ 1- 9 năm tù và phạt tiền.</p> <p>Câu 3</p> <p>- Dũng cảm, mưu trí vượt qua khó khăn, trở ngại.</p> <p>- Vô tư, trong sạch, tôn trọng pháp luật, có tính KL</p> <p>Câu 4:</p> <p>- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật</p> <p>- Tránh xa tệ nạn ma túy</p> <p>- Giúp đỡ các cơ quan.....</p> <p>- Có nếp sống lành mạnh...</p>		
<p>Hoạt động 2: Nội dung bài học</p> <p>a) Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là pháp luật, kỉ luật và mối quan hệ của pháp luật và kỉ luật</p> <p>b) Nội dung: Trải nghiệm, hoạt động cặp đôi, hđ chung cả lớp</p> <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>			
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS thảo luận nhóm</p> <p>Câu 1. Điền ý thích hợp vào ô trống.</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. PL và KL</p> <table border="1"> <tr> <td>Pháp luật</td><td>Kỷ luật</td></tr> </table>	Pháp luật	Kỷ luật
Pháp luật	Kỷ luật		

Pháp luật	Kỷ luật	- Là quy tắc xử sự chung	- Là những quy định, quy ước.	
.....		- Có tính bắt buộc	- Mọi người tuân theo - Tập thể, cộng đồng đề ra.	
.....		- Do NN ban hành	- Đảm bảo mọi người có thống nhất	
.....		- Nhà nước đb thực hiện bằng pháp luật, thuyết phục và cưỡng chế.	- hành động thống nhất.	
<p>Câu 2. Ý nghĩa của pháp luật và kỷ luật?</p> <p>Câu 3. Người học sinh có cần tính kỷ luật và tôn trọng pháp luật không? Vì sao? Em hãy nêu ví dụ cụ thể?</p> <p>Câu 4. Học sinh chúng ta cần phải làm gì để thực hiện pháp luật và kỷ luật tốt?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>		<p>2. Ý nghĩa của PL và KL</p> <p>- Pháp luật và kỷ luật giúp con chuẩn mực chung để rèn luyện trong hành động.</p> <p>- Pháp luật và kỷ luật có trách vệ quyền lợi của mọi người</p>		

	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp luật và kỷ luật tạo điều lợi cho cá nhân, xã hội phát triển
--	--

	<p>3. HS phải làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt kỉ luật thể hiện ở nhà trường - Tôn trọng PL góp phần cho XH ổn định, bình yên
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: giúp HS củng cố lại kiến thức đã học

b) Nội dung: Thực hiện hoạt động cá nhân

c) Sản phẩm: phiếu học tập

d) Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên yêu cầu hs: làm bài tập 1,2 trong SGK vào phiếu học tập.

- HS tiếp nhận và trả lời câu hỏi:

Bài tập 1: Pháp luật cần cho tất cả mọi người kể cả người có ý thức tự giác thực hiện pháp luật và kỷ luật, vì đó là những quy định để tạo ra sự thống nhất trong hoạt động tạo ra hiệu quả chất lượng của hoạt động xã hội.

Bài tập 2 : Nội quy của nhà trường của cơ quan không coi là pháp luật. Vì nó không do nhà nước ban hành Nhà nước giám sát.

- GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS và chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.
- b) **Nội dung:** Hoạt động cá nhân, cộng đồng
- c) **Sản phẩm:** vở HS
- d) **Tổ chức thực hiện:**

**Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ*

? So sánh sự giống và khác nhau giữa pháp luật, kỉ luật và đạo đức?

- HS làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm

** Thực hiện nhiệm vụ*

- *Học sinh* : cá nhân, cặp đôi

- *Giáo viên:* Quan sát

- *Dự kiến sản phẩm:* Vở HT của HS

**Báo cáo kết quả: Thuyết trình*

**Đánh giá kết quả*

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức*

**Rút kinh nghiệm:*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:/....../....

Ngày dạy:/....../....

BÀI 6: XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG VÀ LÀNH MẠNH

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức :

- Hiểu thế nào là tình bạn
- Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh
- Nêu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

+ GV: SGK, SGVGDCD 8, một số bài hát, bài thơ về tình bạn.

+ HS: Giấy khổ to, bút dạ.

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a) **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- b) **Nội dung:** Hoạt động chung
- c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng
- d) **Tiến trình hoạt động:**
- GV đọc cho học sinh nghe những câu ca dao nói về tình bạn.
 - Ra đi vừa gặp bạn hiền
Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời
 - Bạn bè là nghĩa tương thân
Khó khăn thuận lợi ân cần có nhau
Bạn bè là nghĩa trước sau
Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.
- ? Em hiểu gì về ý nghĩa của hai câu ca dao trên?
- Học sinh thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi của GV
 - Báo cáo kết quả, đánh giá kết quả
 - GV: Để hiểu rõ hơn về tình cảm mà các câu ca dao đã đề cập đến, chúng ta học bài hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đặt vấn đề

- a) **Mục tiêu:** HS hiểu được tình bạn vĩ đại giữa Mác và Ăng-ghen, vai trò của tình bạn.
- b) **Nội dung:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, hoạt động nhóm
- c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng
- d) **Tiến trình hoạt động:**

<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV: Trong cuộc sống, ai cũng có tình bạn. Tuy nhiên tình bạn của mỗi người một vẻ, rất phong phú, đa dạng. Chúng ta cùng tìm hiểu tình bạn vĩ đại của Mác và Ăng ghen</p> <p>? Gọi HS đọc truyện SGK</p> <p>? Nêu những việc làm của Ăng ghen đối với Mác?</p> <p>? Nêu những nhận xét về tình bạn vĩ đại của Mác – Ăng ghen?</p> <p>? Tình bạn của Mác và Ăng ghen dựa trên cơ sở nào?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>- Những việc làm của Ăng ghen đối với Mác</p> <p>+ Là đồng chí trung kiên luôn sát cánh bên Mác.</p> <p>+ Là người bạn thân thiết của gia đình Mác.</p> <p>+ Ông luôn giúp đỡ Mác trong những lúc khó khăn</p> <p>+ Ông làm kinh doanh lấy tiền giúp Mác.</p> <p>- Tình bạn của Mác- Ăng ghen thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ, thông cảm sâu sắc</p> <p>=> Đó là tình bạn cảm động vĩ đại nhất.</p> <p>- Tình bạn của Mác và Ăng ghen dựa trên cơ sở:</p> <p>+ Đồng cảm sâu sắc.</p> <p>+ Có chung xu hướng hoạt động</p> <p>+ Có chung lý tưởng</p>
<p>Hoạt động 2: Nội dung bài học</p>	

<p>a) Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là tình bạn, ý nghĩa của tình bạn và đặc điểm của tình bạn trong sáng lành mạnh.</p> <p>b) Nội dung: <i>Hoạt động cặp đôi, hoạt động chung cả lớp</i></p> <p>c) Sản phẩm: <i>TB miệng</i></p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>*Qua tìm hiểu về tình bạn giữa Mac và Ăngghen em cho biết thế nào là tình bạn?</p> <p>Em tán thành với ý kiến nào dưới đây giải thích vì sao?</p> <p>1-Tình bạn là tự nguyện bình đẳng.</p> <p>2- Tình bạn cần có sự thông cảm đồng cảm sâu sắc.</p> <p>3-Tôn trọng tin cậy chân thành.</p> <p>4-Bao che cho nhau.</p> <p>5-Quan tâm giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>*Vậy tình bạn trong sáng lành mạnh có đặc điểm gì?</p> <p>*Cảm xúc của em như thế nào khi gia đình mình gặp khó khăn về kinh tế không đủ</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1.Khái niệm: Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hay nhiều người trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng hợp nhau về sở thích, tính tình, mục đích, lí tưởng .</p> <p>→ Đồng ý với ý kiến 1 , 2 , 3 , 5 vì tình bạn là phải thông cảm chia sẻ tôn trọng tin cậy chân thành, quan tâm giúp đỡ nhau, trung thực, nhân ái, vị tha.</p> <p>→ Không đồng ý với ý kiến 4</p> <p>Đặc điểm về tình bạn trong sáng lành mạnh (SGK)</p> <p>2. ý nghĩa:</p> <p>- Cảm thấy ấm áp tự tin yêu cuộc sống hơn.</p>

<p>điều kiện đi học nhưng em được bạn bè giúp đỡ?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Biết tự hoàn thiện để sống tốt hơn.</p>
<p>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p> <p>a) Mục tiêu: Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học. b) Nội dung: Hoạt động cá nhân</p> <p>c) Sản phẩm: Câu trả lời vở HS</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p> <p>GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1,2?</p> <p>- <i>Học sinh tiếp nhận</i></p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- <i>Học sinh</i> : Thảo luận - <i>Giáo viên</i>: Quan sát</p> <p>- <i>Dự kiến sản phẩm</i>:</p> <p>BT1:</p> <p>- Em không tán thành với ý kiến (a), (b), (d), (e).</p> <p>Bởi vì đó là những tình bạn không trong sáng, lành mạnh.</p>	

- Em tán thành với ý kiến (c), (đ) và (f).

Vì đó là đặc điểm tình bạn trong sáng, lành mạnh, nhờ có tình bạn trong sáng, lành mạnh mà con người sống tốt hơn, yêu đời hơn. Không thể có tình bạn một phía để xây dựng một tình bạn trong sáng, lành mạnh phải có thiện chí và cố gắng từ cả hai phía.

BT2:

- Cường học giỏi nhưng ít quan tâm đến bạn bè.
- Hiền, Hà thân nhau và bênh vực, bảo vệ nhau mỗi khi mắc sai lầm.
- SN Tùng, em ko mời Sơn vì hoàn cảnh gđ Sơn khó khăn.
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

b) **Nội dung:** Hoạt động cá nhân

c) **Sản phẩm:** BT vở HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

**Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ*

? Phân biệt giữa tình bạn khác giới và tình yêu?

** Thực hiện nhiệm vụ*

- *Học sinh* : cá nhân, cặp đôi

- *Giáo viên:* Quan sát

- *Dự kiến sản phẩm:* Vở HT của HS

**Báo cáo kết quả:* Thuyết trình

**Đánh giá kết quả*

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

-> *Giáo viên chốt kiến thức*

***Rút kinh nghiệm:**

.....
.....

.....
.....

.....
.....

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

BÀI 7: TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

(giảm tải, hđ ngoại khóa)

I. Mục tiêu:

1 . Về kiến thức :

- Hiểu được thế nào là hoạt động chính trị- xã hội.
- Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.

2. Về năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác,

năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

- Gv: Nghiên cứu tài liệu và sưu tầm những tấm gương hs của trường thành đạt.
- Hs: Đọc trước bài và trả lời các câu hỏi SGK.

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: kích thích hứng thú học tập đối với hs

b) Nội dung: *Hoạt động cá nhân*

c) Sản phẩm: *Trình bày miệng*

d) Tiến trình hoạt động:

GV cho học sinh quan sát những bức tranh

- người nông dân đang gieo lúa vào đồng ruộng.
 - Công nhân đang tham gia sản xuất công nghiệp
 - ĐVTN giữ gìn TTATGT
 - ĐVTN tham gia chiến dịch mùa hè xanh
 - ĐVTN tham gia bảo vệ môi trường
 - HS tham gia lao động
 - HS tham gia đại hội liên đội
 - Hoạt động từ thiện giúp đỡ đồng bào bị thiên tai
 - Hoạt động hiến máu nhân đạo
- ? Những hình ảnh trong các bức tranh nói lên điều gì?
- ? Những hoạt động đó gọi là gì?

Những hoạt động đó gọi là hoạt động chính trị xã hội. Vậy để hiểu rõ hơn hoạt động chính trị là gì và nó bao gồm những hoạt động nào. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đặt vấn đề.

a) **Mục tiêu:** HS chỉ ra được những hđ xã hội mà hs tham gia.

b) **Nội dung:** *Hoạt động cá nhân. Cặp đôi*

c) **Sản phẩm:** *Trình bày miệng*

d) **Tiến trình hoạt động:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**
? Gv gọi hs đọc tình huống SGK?

? Em đồng ý với quan niệm nào?
Tại sao?

? Hãy kể những hoạt động chính trị- xã hội mà em thường tham gia? Vì sao lại gọi đó là những hoạt động chính trị- xã hội?

? Hs tham gia các hoạt động chính trị- xã hội sẽ có lợi ích cụ thể gì cho cá nhân và xã hội?

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**
+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.

I. Đặt vấn đề.

-> Bên cạnh việc học tập và rèn luyện cần phải tích cực tham gia các hoạt động chính trị- xã hội vì như vậy sẽ có ích cho bản thân và xã hội.

-> Múa hát ở lớp, ở trường trong các dịp kỉ niệm, ngày lễ lớn, tham gia dọn vệ sinh xóm làng...-> Đó là các hoạt động đoàn thể, các hoạt động bảo vệ môi trường...

-> Bản thân sẽ năng động, mạnh dạn, có thêm những kĩ năng sống, có thêm nhiều niềm vui...

<p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	
<p>Hoạt động 2: Nội dung bài học</p> <p>a) Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là hoạt động chính trị xã hội, ý nghĩa của hoạt động chính trị xã hội</p> <p>b) Nội dung: Trải nghiệm, hđ cặp đôi, hoạt động chung cả lớp.</p> <p>c) Sản phẩm: <i>Phiếu học tập</i></p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Em hiểu thế nào là các hoạt động chính trị- xã hội?</p> <p>? Em hãy lấy một số ví dụ về những hoạt động này?</p> <p>? Hs có thể tham gia vào những hoạt động chính trị- xã hội nào?</p> <p>? Vì sao mỗi chúng ta cần tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị- xã hội?</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Hoạt động chính trị xã hội.</p> <p>-> Là những hoạt động có liên quan đến xây dựng, bảo vệ nhà nước, các hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể, hoạt động nhân đạo, bảo vệ môi trường...</p> <p>-> Bảo vệ nạn nhân chất độc da cam, xây nhà tình nghĩa, giúp đỡ người già neo đơn, không nơi nương tựa, giờ Trái</p>

<p>? Chúng ta cần làm gì để thể hiện mình luôn tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị- xã hội?</p> <p>? Kể những tấm gương tích cực tham gia các hoạt động chính trị- xã hội?</p> <p>? Liên hệ vấn đề này ở bản thân em?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>Đất...</p> <p>-> Những hoạt động của đoàn, đội, những hoạt động ở địa phương...</p> <p>2. Ý nghĩa.</p> <p>-> Là điều kiện để mỗi cá nhân thể hiện và phát triển năng lực các nhân, đóng góp công sức cho xã hội.</p> <p>3. Liên hệ bản thân.</p> <p>-> Tham gia tích cực ccacs hoạt động đoàn, đội, vận động các bạn cùng tham gia với tinh thần trách nhiệm cao...</p>
<p>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p> <p>a) Mục tiêu: giúp HS củng cố lại kiến thức đã học</p> <p>b) Nội dung: hoạt động cá nhân</p> <p>c) Sản phẩm: phiếu học tập</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu hs: làm bài tập 1,2,3, trong SGK vào phiếu học tập</p> <p>- Học sinh tiếp nhận, làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi</p>	

Bài tập 1. Các ý kiến đúng: c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n.

Bài tập 2.

- Tích cực: a, e, g, i, k, l.
- Không tích cực: b, c, d, đ.

Bài tập 3. Từ ý thức cần có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh, muốn đóng góp sức mình vào cuộc sống chung, muốn rèn luyện bản thân, muốn được tham gia tích cực với mọi người...

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.*

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

b) **Nội dung:** Hoạt động Cá nhân, cộng đồng

c) **Sản phẩm:** BT vở HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

**Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ*

? Gv cho hs đọc tình huống ở bài tập 4 và thảo luận để đóng vai, đưa ra cách xử lí tình huống của các em?

** Thực hiện nhiệm vụ*

- *Học sinh* : cá nhân, cặp đôi

- *Giáo viên:* Quan sát

**Báo cáo kết quả:*

Bài tập 4. Em sẽ khuyên nhủ, vận động bạn cùng tham gia bằng cách phân tích cho bạn thấy những niềm vui khi được góp phần mình tham gia các hoạt động chung của cộng đồng

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức

***Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

BÀI 8: TÔN TRỌNG VÀ HỌC HỎI CÁC DÂN TỘC KHÁC

I. Mục tiêu:

1 . Về kiến thức:

- Hiểu thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác
- Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác
- Hiểu được ý nghĩa của sự tôn trọng học hỏi các dt khác

2. Về năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác,

năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh: Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà .

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

b) Nội dung: Hoạt động chung cả lớp

c) Sản phẩm: Nghe GV trình bày

d) Tiến trình hoạt động:

- *GV giới thiệu bài mới* : Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc đều có một bản sắc văn hoá riêng, có trình độ khoa học công nghệ khác nhau. Muốn cho bản sắc văn hoá, trình độ khoa học công nghệ của dân tộc ta phong phú hơn, ngày càng phát triển hơn thì chúng ta làm gì? (phải tôn trọng học hỏi các dân tộc khác). Vậy thế nào là tôn

trọng và học hỏi các dân tộc khác, ý nghĩa của nó như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Truyện đọc

- a) **Mục tiêu:** Hs biết phân biệt nhận xét những hành vi tôn trọng và thiếu tôn trọng người khác, học tập và làm theo tấm gương tốt.
- b) **Nội dung:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, thảo luận nhóm
- c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng
- d) **Tiến trình hoạt động:**

<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Đọc 3 nội dung của phần đặt vấn đề?</p> <p>? Vì sao Bác Hồ của chúng ta được coi là danh nhân văn hoá thế giới?</p> <p>? Việt Nam đã có những đóng góp gì đáng tự hào vào nền văn hoá t/giới? Em hãy nêu thêm 1 vài ví dụ khác?</p> <p>? Lý do nào khiến nền kinh tế Trung Quốc trỗi dậy mạnh mẽ?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p>	<p>I. Truyện đọc</p> <p>C1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác Hồ suốt 30 năm bôn ba học hỏi kinh nghiệm đấu tranh tìm đường cứu nước. - Bác là hiện tượng kiệt xuất về quyết tâm của toàn dtộc. - Bác đã cống hiến đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và hoà bình, tiến bộ thế giới. <p>C2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam đã có những đóng góp: <p>Cố Đô Huế, Vịnh Hạ Long, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Phong Nha Kẻ Bàng, Nhã nhạc cung</p>
--	---

		đình
<p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. - Bài học: Phải biết tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. Học tập những giá trị văn hoá của các dân tộc khác trên thế giới để xây dựng, bảo vệ Tquốc</p> <p>- GV chốt lại: Giữa các dân tộc có sự học tập hình nghiệm lẫn nhau và sự đóng góp của mỗi dân tộc sẽ làm phong phú nền văn hoá nhân loại.</p>		<p>Huế, văn hoá ẩm thực ba miền, áo dài Việt Nam ...</p> <p>C3:</p> <p>- Trung Quốc đã mở rộng quan hệ - Học tập kinh nghiệm các nước khác</p> <p>- Phát triển các ngành công nghiệp mới</p> <p>- Hợp tác TQ- VN phát triển tốt</p>
<p>Hoạt động 2: Nội dung bài học</p> <p>a) Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác, ý nghĩa, cách rèn luyện...</p> <p>b) Nội dung: Trải nghiệm, HĐ cặp đôi, hđ nhóm.</p> <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>		
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV tổ chức lớp thành 4 nhóm để thảo luận theo các câu hỏi sau:</p> <p>? Chúng ta có cần tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác không? Vì sao?</p> <p>? Chúng ta nên học tập và tiếp thu những gì ở các dân tộc khác? Nêu ví dụ?</p>		<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.</p> <p>- Là tôn trọng chủ quyền, lợi ích</p> <p>- Luôn tìm hiểu và tiếp thu</p> <p>2. Ý nghĩa</p>

<p>? Nên học tập các dân tộc khác như thế nào? Lấy ví về một số trường hợp nên hoặc không nên trọng việc học tập các dân tộc khác.</p> <p>? Học sinh cần làm gì để thể hiện tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Tạo điều kiện cho đất nước ta phát triển nhanh</p> <p>- Góp phần xây dựng nền văn minh nhân loại tiến bộ văn minh</p> <p>3. Chúng ta cần làm.</p> <p>- Tích cực tìm hiểu, học tập dân tộc khác</p> <p>- Tiếp thu có chọn lọc, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh.</p>
<p>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p> <p>a) Mục tiêu: Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.</p> <p>b) Nội dung: Hoạt động cá nhân, nhóm</p> <p>c) Sản phẩm: BT vở HS</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p> <p><i>*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu từng bài tập.</p> <p>- Cho HS làm bài, sau đó nhận xét. Có thể cho điểm với một số bài làm tốt.</p> <p>- Học sinh tự trình bày những suy nghĩ của mình và sau đó lên bảng làm.</p> <p>Bài 1:</p>	

- Kinh tế: + Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư sản trên lĩnh vực kinh tế.
 - + Sau 20 năm cải cách, mở cửa (1979 - 2000), nền kinh tế Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trung bình hằng năm 9,6%.
- Văn hóa: + Chữ viết: chữ Hán của người Trung Quốc, chữ Phạn của người Ấn Độ;
 - + TQ có công trình tiêu biểu: Vạn Lý Trường Thành;
 - + Ai Cập có Kim Tự Tháp;
 - + Campuchia có Ăng Co Vát, Ăng Co Thom...
 - + Nghệ thuật truyền thống: múa cổ truyền (Campuchia, Lào)
- Phong tục tập quán:
 - + Ăn trầu: Biểu hiện đặc sắc của văn hóa các nước Đông Nam Á.
 - + Váy: Đồ mặc đặc trưng của phụ nữ Đông Nam Á (gọi là Sarông) ở Campuchia đàn ông cũng mặc.
- Loại y phục đặc biệt của phụ nữ của Đông Nam Á trước đây là yếm.
- Người Chăm, người Kara (Myanmar), Thái Lan, người Khmer (Campuchia) có tục mặc áo chui đầu.
- Người Dayak (Indônêxia); người Naga (Timo), các dân tộc thuộc đảo Luzon (Philippin) đều đội mũ lông chim.
- Cơm: Cơm lam (nấu trong ống nứa, ống tre) của người Lào và một số dân tộc Việt Nam; cơm rau sống của người Melaye ở Malayxia, Indônêxia..
- Hôn nhân: Các dân tộc ở bán đảo Trung An có tục cướp dâu. Ngày nay vẫn còn phổ biến ở Philippin, Indônêxia.

- Tang lễ: Ở các nước Đông Nam Á có hai cách xử lý chủ yếu: Chôn dưới đất hoặc hỏa thiêu. Tập tục phổ biến là chôn theo người chết những thứ cần thiết cho cuộc sống và những thứ mà khi còn sống họ ưa thích. Khóc là biểu hiện thương nhớ người quá cố ở người Việt và người Philippin, nhưng lại cấm khóc của người theo đạo Hồi ở Malaysia, Indônêxia; người Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar... có tục hỏa táng.

Bài 2:

- Chúng ta nên học tập các dân tộc khác:
 - + Những thành tựu về khoa học - kĩ thuật trên tất cả các lĩnh vực.
 - + Học tập trình độ quản lý.
 - + Văn hóa, giáo dục, nghệ thuật.
- Ví dụ:
 - + Sản xuất máy móc hiện đại.
 - + Máy vi tính.
 - + Điện tử viễn thông.
 - + Ti vi màu...
 - + Lĩnh vực giao thông: đường, cầu cống, hầm...
 - + Xdựng, kiến trúc: quy hoạch đô thị, kiến trúc hiện đại.
 - + Cải cách quản lý, hành chính trong các cq nhà nước.
 - + Kỉ luật lao động trong các nhà máy, xí nghiệp.
 - + Giáo dục: cải cách chương trình sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học...

Bài 4 : Em đồng ý với ý kiến của bạn Hòa

Những nước đang phát triển tuy có thể nghèo nàn lạc hậu hơn những nước phát triển nhưng họ cũng có những giá trị văn hóa mang bản sắc dân tộc, mang tính truyền thống mà chúng ta cần học tập, ví như Việt Nam của chúng ta là nước đang phát triển nhưng chúng ta cũng có những di sản văn hóa đóng góp cho nền văn hóa nhân loại, chúng ta có truyền thống yêu nước, có kinh nghiệm chống giặc ngoại xâm, nhân dân Việt Nam cần cù chịu thương chịu khó, người Việt Nam nhân hậu mến khách, ta có phong tục tập quán làm nên bản sắc riêng của dân tộc Việt Nam, những cái chúng ta có được đáng để các nước học tập, nhất là trong điều kiện giao lưu hội nhập hiện nay.

****Đánh giá kết quả***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- GV: Tổ chức đàm thoại với HS các bài tập sgk
- >Giáo viên chốt kiến thức

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kỹ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

b) **Nội dung:** hoạt động cá nhân

c) **Sản phẩm:** BT vở HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

****Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Lấy ví dụ cụ thể những thành tựu Việt Nam đã đạt được khi học hỏi của các dt khác?

- HS làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm

**** Thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh : cá nhân, cặp đôi
- Giáo viên: Quan sát
- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS

***Báo cáo kết quả: Thuyết trình**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức

***Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

KIỂM TRA MỘT TIẾT

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức

HS củng cố hệ thống hóa kiến thức đã học.

2. Về kĩ năng. Biết phân biệt hành vi đúng sai.

3. Về thái độ: Thái độ nghiêm túc trong khi làm bài kiểm tra.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - +Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.
 - +Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
 - + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

II. CHUẨN BỊ :

- + GV: Đề kiểm tra, Đáp án.
- + Học sinh: Giấy kiểm tra, kiến thức.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

1. Ổn định tổ chức:

I: ĐỀ BÀI:

Câu 1: (3đ) Thế nào là tôn trọng học hỏi các dân tộc khác? Cần tôn trọng học hỏi các dân tộc khác như thế nào?

Câu 2: (4đ) Giải thích câu tục ngữ: " Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở".
Nêu đặc điểm của tình bạn trong sáng lành mạnh.

Câu 3: (3đ) A mượn B cuốn sách và hứa hai hôm sau sẽ trả, nhưng vì chưa đọc xong nên A cho rằng cứ giữ lại, khi nào đọc xong thì trả B cũng được.

Nhận xét việc làm của A và đưa ra cách giải quyết phù hợp.

II: ĐÁP ÁN BIỂU CHẤM

Câu 1: 3 điểm

- Nêu được khái niệm tôn trọng học hỏi các dân tộc khác.
- Nêu cách học hỏi các dân tộc khác.

Câu 2: 4 điểm

- Giải thích câu tục ngữ
- Đặc điểm của tình bạn trong sáng lành mạnh.

Câu 3: 3 điểm

- Việc làm của A là sai, không giữ lời hứa.
- Trả cuốn sách cho B, sau đó mượn lại.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Mức độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Cộng
Chủ đề				

Chủ đề 1 Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tôn trọng học hỏi các dân tộc khác. - Nêu cách học hỏi các dân tộc khác. 			
--	--	--	--	--

<i>Số câu</i>	<i>1 câu</i>			<i>1 câu</i>
<i>Số điểm</i>				<i>3 điểm</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>3 điểm</i> <i>m</i> <i>30%</i>			<i>30%</i>
Chủ đề 2 : Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh		- Giải thích câu tục ngữ - Đặc điểm của tình bạn trong sáng lành mạnh.		
<i>Số câu</i>		<i>1 câu</i>		<i>1 câu</i>
<i>Số điểm</i>		<i>4 điểm</i>		<i>4 điểm</i>
<i>Tỉ lệ %</i>		<i>40%</i>		<i>40%</i>
Chủ đề 3 : Giữ chữ tín			-Việc làm của A là sai, không giữ lời hứa. -Trả cuốn sách cho B, sau đó mượn lại.	
<i>Số câu</i>			<i>1 câu</i>	<i>1 câu</i>
<i>Số điểm</i>			<i>3 điểm</i> <i>m</i> <i>30%</i>	<i>3 điểm</i>
<i>Tỉ lệ %</i>				<i>30%</i>

4. Củng cố – Luyện tập

- Giáo viên thu bài.
- Nhận xét giờ kiểm tra.

***Rút kinh nghiệm:**

.....
.....

.....
.....

.....
.....

Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

BÀI 9: GÓP PHẦN XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ Ở CỘNG ĐỒNG

DÂN CƯ

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức :

- HS hiểu được nội dung, ý nghĩa và những yêu cầu của việc góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.

2. Về năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác,

năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

1. Thầy : SGK, SGV, tư liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Hs : Đọc bài và chuẩn bị bài trước.

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

b) Nội dung: Trật tự và im lặng nghe GV trình bày.

c) Sản phẩm: HS lắng nghe GV trình bày

d) Tiến trình hoạt động:

- GV nêu vấn đề: Những người cùng sống trong một khu vực lãnh thổ hoặc đơn vị hành chính như ở nông thôn: thôn, xóm; ở thành phố: thị trấn, khu tập thể..thì người ta gọi là gì? (cộng đồng dân cư). Cộng đồng dân cư phải làm gì để góp phần xây dựng nếp sống văn hoá, chúng ta tìm hiểu nội dung bài học hôm nay

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đặt vấn đề

- a) **Mục tiêu:** HS biết chỉ ra những hiện tượng tiêu cực trong đời sống dân cư và tác hại của nó
- b) **Nội dung:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,
- c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng
- d) **Tiến trình hoạt động:**

<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? HS đọc nội dung phần đặt vấn đề?</p> <p>? Những biểu hiện tiêu cực ở mục 1 là gì?</p> <p>? Những hiện tượng đó ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của người dân?</p> <p>GV chốt lại</p> <p>? HS đọc nội dung phần 2 đặt vấn đề.</p> <p>? Vì sao làng Hinh được công nhận là làng văn hoá?</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>- Tảo hôn, gả chồng sớm để có người làm, mời thầy cúng về trừ ma khi có người hoặc gia súc chết</p> <p>- Các em lấy chồng sớm phải xa gia đình, có em không được đi học, vợ chồng trẻ bỏ nhau, cuộc sống dang dở, sinh ra đời nghèo.</p> <p>- Người bị coi là ma thì bị căm ghét, xua đuổi, những người này bị chết vì bị đối xử tồi tệ, c/s cô độc, khó khăn .</p>
--	--

<p>? Những thay đổi ở làng Hình có ảnh hưởng như thế nào với cuộc sống của người dân cộng đồng?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS suy nghĩ và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>* Làng Hình được công nhận là làng văn hoá</p> <p>vì:</p> <p>- Vệ sinh sạch, dùng nước giếng sạch, không có bệnh dịch lây lan, ốm đau đến trạm xá, trẻ em đủ tuổi được đi học, phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, đoàn kết, nương tựa, giúp đỡ nhau, an ninh giữ vững, xoá bỏ tập tục lạc hậu...</p> <p>* Những thay đổi ở làng Hình có ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân:</p> <p>- Mỗi người dân yên tâm xuất, làm ăn kinh tế</p> <p>..</p> <p>- Nâng cao đời sống v/chất, t/thần của người dân</p>	
<p>Hoạt động 2: Nội dung bài học</p> <p>a) Mục tiêu: Hs hiểu thế nào là cộng đồng dân cư, làm thế nào để xd nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, ý nghĩa của xd nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư</p> <p>b) Nội dung: Hoạt động nhóm</p> <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập nhóm</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>		
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>Câu 1: Những biểu hiện của nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư</p>	
	Có văn hoá	Thiếu văn hoá

<p><i>Câu 1:</i> Nêu những biểu hiện của nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư?</p> <p><i>Câu 2:</i> Nêu những biện pháp góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư?</p> <p><i>Câu 3:</i> Vì sao cần phải xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư?</p> <p><i>Câu 4:</i> HS làm gì để góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án.</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các gia đình giúp nhau làm KT - Tham gia xóa đói giảm nghèo - Đoàn kết giúp đỡ nhau - Giữ vệ sinh chung - Phòng chống TNXH - Thực hiện sinh đẻ có kế hoạch - Nếp sống văn minh 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ biết lo c/s của mình - Tụ tập quán xá - Vứt rác bừa bãi - Mua số đề - Mê tin dị đoan - Tảo hôn - Nghe tin đồn nhảm - Tổ chức cưới xin, ma chay linh đình - Lấn chiếm vỉa hè - Vi phạm ATGT
	<p>Câu 2: Những biện pháp góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đường lối chính sách của Đ, NN - Xd đ/s văn hoá tinh thần lành mạnh, phong phú - Nâng cao dân trí, chăm lo GD, y tế cho người dân - Xây dựng tình đoàn kết - Giữ gìn an ninh 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ môi trường - Giữ kỷ cương, pháp luật <p>Câu 3: Cần phải xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống bình yên, hạnh phúc - Bảo vệ, giữ gìn pt triển truyền thống v/hoá dt - Đời sống nhân dân ổn định, phát triển <p>Câu 4: HS góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoan ngoãn kính trọng ông bà, cha mẹ, những người xung quanh - Chăm chỉ học tập - Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội - Thực hiện nếp sống văn minh - Tránh xa các TNXH - Đtranh với các htượng mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu ... - Có cuộc sống lành mạnh có văn hoá
<p>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p> <p>a) Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học</p> <p>b) Nội dung: Hoạt động cá nhân</p> <p>c) Sản phẩm: phiếu học tập</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	

- Giáo viên yêu cầu hs: làm bài tập 1,2 trong SGK vào phiếu học tập - HS tiếp nhận, suy nghĩ và trình bày câu trả lời **Bài 1:**
- Việc làm đúng của bản thân em và gia đình:
 - + Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và nhà nước;
 - + Ủng hộ đồng bào lũ lụt;
 - + Có ý thức giữ vệ sinh, làm sạch đẹp môi trường sống;
 - + Hàng tháng đóng đầy đủ tiền vệ sinh môi trường;
 - + Tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm khi tổ chức đám cưới, đám tang;
 - + Gia đình hạnh phúc: Bố mẹ con cái thương yêu nhau, con cái học hành chăm ngoan;
 - + Thực hiện đúng quy ước của khu phố, tổ dân phố...
- Những việc làm chưa đúng của gia đình:
 - + Chưa vận động được bà con tính tiết kiệm khi tổ chức đám cưới, đám tang;
 - + Chưa vận động được bà con sinh đẻ kế hoạch;
 - + Thỉnh thoảng mẹ vẫn còn đi xem bói, xin xăm.

* Bản thân em:

- Nhiều lúc còn ham chơi;
- Làm việc chưa có kế hoạch;
- Thỉnh thoảng còn la cà hàng quán. BT 2 (SGK)

Việc làm đúng: a,c,d,đ,g,i,k,o

Việc làm sai: b,e,h,l,n,m

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

b) **Nội dung:** hoạt động, nhóm, sắm vai

c) **Sản phẩm:** Tình huống sắm vai

d) **Tổ chức thực hiện:**

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ:** chọn nhân vật để đóng vai

Tình huống : 1. Gia đình có ông bố rượu chè, chơi đùa em phải bỏ học

2. Gia đình bác Nam tổ chức đám cưới cho con quá linh đình tốn kém, sau đó bị vỡ

nợ.

- *Học sinh tiếp nhận...*

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh làm việc theo nhóm*

- *Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách bày tỏ ý kiến*

- *Dự kiến sản phẩm:*

***Báo cáo kết quả:**

- *Gv yêu cầu các nhóm lên thể hiện tình huống và cách ứng xử*

***Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

***Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

.....

.....

..... Ngày soạn: / /

Ngày dạy: / /

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức :

- Hiểu được thế nào là tự lập.
- Nêu được những biểu hiện của người có tính tự lập.
- Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập.

2. Về năng lực: Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ.

3. Về phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Chuẩn bị.

1. Giáo viên: - SGK, SGV, một số mẫu chuyện , ca dao , tục ngữ.

2. Học sinh: - SGK, đọc trước bài ở nhà

III. Tiến trình dạy học

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS

b) Nội dung: Hoạt động cá nhân

c) Sản phẩm: Trình bày miệng hay

d) Tiến trình hoạt động:

- Giáo viên cho hs quan sát tranh

? Quan sát bức tranh trên em nhớ tới câu chuyện cổ tích nào?

- TL: Sự tích quả dưa hấu

? Trong truyện cổ tích trên em thích nhất nhân vật nào? Vì sao?

- HS trả lời từ đó giáo viên dẫn dắt vào bài.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Đặt vấn đề

a) Mục tiêu:

- Nêu được biểu hiện của người có tính tự lập.

- Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập.

b) Nội dung: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập

d) Tiến trình hoạt động:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu thực hiện:

? Vì sao Bác Hồ có thể ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng ?

? Em có suy nghĩ và nhận xét gì về những hành động của anh Lê ?

? Suy nghĩ của em qua câu chuyện trên ?

I. Đặt vấn đề

- Bác có lòng yêu nước, có lòng quyết tâm, tin vào sức lực của mình tự nuôi sống mình bằng hai bàn tay trắng.

- Hành động của anh Lê: là người yêu nước nhưng vì quá phưu lưu mạo

<p>? Qua đây em rút ra được bài học gì cho bản thân ?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ HS trình bày kết quả của mình</p> <p>+ GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>hiếm anh không đủ can đảm đi cùng</p> <p>Bác</p> <p>- Suy nghĩ về câu chuyện: Bác là người không sợ khó khăn , gian khổ , có ý chí tự lập cao .</p> <p>- Bài học: Phải quyết tâm không ngại khó khăn , có ý chí tự lập trong học tập và rèn luyện .</p>
<p>Hoạt động 2: Nội dung bài học</p> <p>a) Mục tiêu: Học sinh nhận thấy được vai trò của tính tự lập, bước đầu biết được cách rèn luyện tính tự lập</p> <p>b) Nội dung: cá nhân, thảo luận nhóm,</p> <p>c) Sản phẩm: <i>Phiếu học tập.</i></p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Thế nào là tự lập</p> <p>? Lấy ví dụ xung quanh chúng ta ở lớp ở trường những tấm gương tự lập . ? Nêu những việc làm của bản thể hiện tính tự lập trong học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày.</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Tự lập :</p> <p>- Là tự làm lấy , tự giải quyết công việc của mình , tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình; không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.</p> <p>2. Biểu hiện :</p>

<p>? Chỉ ra những biểu hiện của tính tự lập hoặc không tự lập.</p> <p>? Theo em, Vì sao chúng ta phải tự lập và làm thế nào để rèn luyện tính tự lập. - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trao đổi, thảo luận và đưa ra đáp án. + GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi HS cần. <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày kết quả của mình + GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét. <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. 	<p>- Tự tin, bản lĩnh ,kiên trì, dám đương đầu với khó khăn , có ý trí vươn lên trong học tập và trong cuộc sống ...</p> <p>3. Ý nghĩa :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự lập có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển cá nhân. - Giúp con người đạt được thành công trong cuộc sống và được mọi người kính trọng.
<p>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p> <p>a) Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học</p> <p>b) Nội dung: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan</p> <p>c) Sản phẩm: Kết quả của HS</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p> <p>Chia lớp làm 2 nhóm:</p> <p>Nhóm 1:</p> <p>Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về lự lập.</p> <p>Nhóm 2:</p>	

Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về hành vi không tự lập.

- HS tiếp nhận, suy nghĩ và trả lời:

Nhóm 1:

- Tự lực cánh sinh.
- Có bụng ăn có bụng lo.
- Có thân phải lập thân.

...

Nhóm 2:

- Há miệng chờ sung.
- Con mèo nằm bếp co ro. ít ăn nên mới ít lo ít làm.
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

b) **Nội dung:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan

c) **Sản phẩm:** Vở HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

** Yêu cầu Hs xử lý tình huống :*

Hồng là con một trong gia đình, nên ở nhà Hồng không phải làm gì cả, quần áo cũng được mẹ giặt cho. Không những thế, mặc dù nhà cách trường có 2 km nhưng hôm nào bố mẹ cũng phải đưa đón Hồng đi học bằng xe máy. Thấy vậy Thuý hỏi

bạn:

- Sao cậu đã là học sinh lớp 8 rồi mà vẫn không tự đi xe đạp đến trường và tự giặt quần áo được à ?

Hồng hồn nhiên trả lời :

- Mình là con một mà. Bố mẹ không chăm cho mình thì còn chăm cho ai nữa. Với lại chúng mình vẫn còn nhỏ, bố mẹ chăm sóc như vậy là đương nhiên thôi.

Câu hỏi:

1/ Em có tán thành với suy nghĩ của Hồng không ? Vì sao ?

2/ Nếu là Thuý, em sẽ nói gì với Hồng?

Lời giải:

1 / Em không tán thành với suy nghĩ của Hồng. Vì suy nghĩ của Hồng rất ích kỉ, cho rằng mình là con một, sẽ không phải làm gì, bố mẹ tự lo.

2 / Nếu là Thuý, em sẽ khuyên Hồng: Bố mẹ không thể lo cho mình cả đời, vậy nên mỗi ngày tích lũy chúng ta phải tự làm những công việc từ nhỏ đến lớn.

***Rút kinh nghiệm:**

.....
.....
.....